

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 135/2022/HS-PT
Ngày 27-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Nguyễn Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Mai Văn M cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 379/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn M sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: khách sạn TT, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Mai Văn Q (Mai Văn Qg) (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ tên Ngô Phương H, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: không.

Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2007/HSST ngày 30/7/2007, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2008.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2009/HSST ngày 30/9/2009, Tòa án nhân dân Thành phố F, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2012

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2012/HSST ngày 06/7/2012, Tòa án nhân dân huyện J, tỉnh Long An, xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2018.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2021/HSST gày 23/9/2021, Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/3/2021 đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp 1, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H.

Tiền sự:

+ Ngày 02/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) E, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 năm 04 tháng theo quyết định số 37. Ngày 07/4/2017, đã chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 12/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) E, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm theo quyết định số 79. Ngày 20/3/2020, đã chấp hành xong quyết định.

Tiền án:

+ Ngày 09/01/2015, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 12, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/5/2021.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giam ngày 28/2/2021 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn 01 bị cáo có kháng cáo nhưng rút đơn kháng cáo và 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Mai Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí L, Nguyễn Nhựt T là những đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng đầu tháng 01/2021, Mai Văn M cùng Đỗ Thị Thu H(bạn gái của Mai Văn M) thuê căn nhà tại tổ 7 phường TH, thị xã U, tỉnh Bình Dương để sinh sống, căn nhà gồm 02 phòng và một khoảng trống trên gác. Đến cuối tháng 10/2021 bị cáo Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Thị T(bạn gái của Nguyễn Văn T), bị cáo Nguyễn Chí L cùng Nguyễn Thị Thúy K(vợ của L) đến và ở cùng với M. Khi ở đây, bị cáo M đưa cho Nguyễn Văn T một chìa khóa công để ra vào căn nhà.

Khi ở đây các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Vụ 1: Ngày 29/01/2021, bị cáo Mai Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển số 60B4-585.29 chở Nguyễn Văn T đi trộm cắp tài sản. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày cả hai đi đến trước nhà số 20/4C tổ 10B, khu phố N, phường HA, thành phố N, tỉnh Đồng Nai của ông Triệu Lê Thanh P, thấy phòng khóa cửa. Mai Văn M dừng xe đứng ngoài cánh giới, Nguyễn Văn T leo qua hàng rào, dùng cây sắt mang theo cạy phá ổ khóa đột nhập vào trong nhà lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150 màu trắng xanh, biển số 60F3-649.10; 01 laptop hiệu Asus màu đen. Sau đó, Mai Văn M điều khiển xe mô tô biển số 60B4-585.29, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60F3-649.10 tẩu thoát. Trong khi tẩu thoát Nguyễn Văn T vứt bỏ laptop hiệu Asus màu đen đi vì máy đã hỏng. Sau đó bị cáo Mai Văn M tháo biển số xe 60F3-649.10 cạo sửa, dùng băng keo màu đen để thay đổi biển số thành 63F8-649.10.

Tại kết luận số 75/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố N, tỉnh Đồng Nai kết luận 01 xe mô tô, gắn máy biển số 60F3-649.10, nhãn hiệu Yamaha FZ150 màu xanh, số khung 1110FK006716, số máy G3D1E006798 trị giá 35.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus không định giá (do máy hư hỏng, bị hại không yêu cầu bồi thường).

Vụ 2: Khoảng 12 giờ ngày 11/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô kiểu dáng FZ150 (xe này do Nguyễn Văn T mượn của T1 là bạn không rõ lai lịch) chở bị cáo Nguyễn Chí L đi trộm tài sản, khi cả hai đi đến trước dãy trọ địa chỉ: 58/13 khu phố TH, phường ĐH, thành phố E. Nguyễn Văn T dừng xe lại, L đứng ngoài cánh giới, Nguyễn Văn T đi bộ vào trong dãy trọ sau đó lấy 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại đầu được bẻ cong (gậy mang theo từ trước) sử dụng bẻ khóa phòng trọ số 01 bên phải của bà Đào Thị Yến L vào lấy 01 túi màu đen đựng 01 cây đàn organ, Nguyễn Văn T di chuyển đến khu vực bồn đựng nước của dãy trọ lấy 01 túi màu đen bên trong đựng 01 cây đàn guitar và mang ra đưa Nguyễn Chí L cầm rồi điều khiển xe chở Nguyễn Chí L về, Nguyễn Văn T đem 02 cây đàn cất ở phòng của mình.

Kết luận số 36/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Thành phố D kết luận 01 cây đàn Organ hiệu Casio CTK650L trị giá 2.500.000 đồng. Kết luận số 46/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố D kết luận 01 cây đàn guitar trị giá 550.000 đồng

Vụ 3: Chiều ngày 22/02/2021, bị cáo Nguyễn Nhật T điện thoại rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 23/02/2021, bị cáo T cùng với bị cáo L đến khu vực thành phố D gặp Nguyễn Nhật T và Đ1 (bạn gái của T1) sau đó cả ba đi đến dãy trọ nơi bị cáo Nguyễn Nhật T thuê ở địa chỉ phường ĐH, thành phố D, lúc này Đ1 điều khiển xe bỏ đi, Nguyễn Nhật T đứng ngoài đầu hẻm canh chừng, Nguyễn Văn T và L sử dụng đoạn bẻ khóa mang theo vào trong khu trọ lấy 01 xe mô tô biển số 29Z5-5756 kiểu dáng Wave màu đen của ông Phùng Văn T, 01 xe mô tô biển số 93F1-288.55 kiểu dáng Exciter

màu xanh bạc của ông Phan Tấn L. Sau đó Nguyễn Văn T đưa L điều khiển xe mô tô biển số 29Z5-5756, Nguyễn Nhựt T điều khiển xe mô tô biển số 93F1-288.55 về phòng trọ của nhóm.

Xe mô tô biển số 93F1-288.55 Nguyễn Văn T mang bán cho người tên L1 (không rõ nhân thân) được 7.000.000 đồng. Nguyễn Văn T chia cho Nguyễn Nhựt T 2.500.000 đồng, L 2.000.000 đồng và giữ lại 2.500.000 đồng. Đối với xe mô tô biển số 29Z5-5756, Nguyễn Nhựt T bán cho người tên T2 (không rõ nhân thân) được 1.500.000 đồng.

Ngày 28/2/2021, bị cáo Nguyễn Văn T, L sử dụng ma túy sau đó bị Công an Thành phố E đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn T và L đã đầu thú khai nhận việc trộm cắp xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự thành phố D kết luận:

+ Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh bạc, số khung 0610GY31228, số máy G3D4E348133, biển số 93F1-288.55 trị giá 28.000.000 đồng.

+ Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đen, số khung 904615, số máy 6727225, biển số 29Z5-5736 trị giá 7.500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T cùng đồng phạm tại địa chỉ nhà không số thuộc tổ 7 khu phố An Thành, phường TH, thị xã U, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen gắn biển số 65F1-626.76, số khung MH1KF4110LK952960, số máy KF41E1955366 .

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng gắn biển số 60B4-585.29 , số khung ZDCJF14A08F208161, số máy JF14E0092650KTFE1.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng FZ150 gắn biển số 84B1-382.68, số khung 11H3RG111OFR006716, số máy R301E006798

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ gắn biển số 66B1-578.78, số khung RLCS16S109Y028469, số máy 16S1028464.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, biển số 60B4 – 240.07 , số khung RLHJC5308CY047545, số máy JC58E0047518.

+ 01 xe mô tô biển số 30N5-8395, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, số khung MH3UG0710JK273519, số máy G3E6E0422936.

+ 01 khẩu súng màu đen kiểu dáng Rulo ổ xoay, trên có ký hiệu 18E73995 đã được niêm phong.

+ 09 viên đạn đầu chì kích thước 5,5 cm; 01 biển số 93F1-288.55; 01 biển số 60F3-649.10; 01 cây đàn Organ hiệu Casio CTK650L; 01 cây đàn guitar; 01 ti vi nhãn hiệu TCL 55 inch, model L55P3-CF; 01 túi đeo chéo màu

đen; 01 đầu đoản bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay màu đen; 01 quần tây dài màu xám; 01 áo khoác màu đen.

Qua xác minh, xác định nguồn gốc các tài sản và phương tiện thể hiện:

+ Cây đàn Organ hiệu Casio CTK650L và cây đàn Guitar là tài sản Toàn, Linh lấy ngày 11/02/2021, sau đó Toàn mang cất giữ trong phòng ở trọ. Việc cất giấu bị cáo Mai Văn M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không tiến hành xử lý Mai Văn M về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, số khung: MH1KF4110LK952960, số máy: KF41E1955366, gắn biển số 65F1-626.76, qua xác minh xác định xe trên có biển số thật là 67D2-015.49 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Thành T giao xe trên cho bà Nguyễn Thị Bích T (chị ruột của T) quản lý và sử dụng. Sáng ngày 29/10/2020 bà Nguyễn Thị Bích T để xe tại phòng trọ trên đường D6, KDC VietSing thuộc phường K, thành phố TA, Bình Dương sau đó bị mất, bà Nguyễn Thị Bích T đã trình báo tại Công an phường K. Bị cáo M khai nhận mua xe này từ 02 đối tượng tên L1, N2 (không rõ lai lịch) để đi lại.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh màu trắng, số khung: ZDCJF14A08F208161, số máy: JF14E 0092650 KTFE1 qua tra cứu không có kết quả chủ sở hữu. Bị cáo M khai nhận đã bỏ ra số tiền 20.000.000 đồng để nhận cầm xe này từ đối tượng tên Huy (chưa rõ nhân thân).

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150 màu xanh trắng, số khung: MH3RG1110FK006716, số máy: G3D1E006798, gắn biển số 84B1-282.68, qua xác minh xe có biển số thật là 60F3-649.10 là tài sản bị cáo T cùng với bị cáo M lấy ngày 29/01/2021 của ông Triệu Lê Thanh P.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ, số khung: RLCS16S109Y028469, số máy: 16S1028464 qua tra cứu không có kết quả chủ sở hữu và tra cứu biển số 66B1-578.78 thì ra kết quả xe nhãn hiệu Honda Sonic 150R không phải của xe Yamaha Taurus. Bị cáo M khai nhận đây là xe của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, thường trú: xóm 6, xã NB, huyện TK, tỉnh Nghệ An, ông Nguyễn Văn C đến phòng ở trọ bị cáo M chơi và để lại thì bị thu giữ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, số khung: MH3UG0710JK273519, số máy G3E6E0426936 có biển số 69B1-375.20 thuộc sở hữu của bà Dương Ngọc T, sinh năm 1995; thường trú: Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau, bà Dương Ngọc T gửi xe phòng bị cáo M để về quê.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, số khung: RLHJC5308CY047545, số máy: JC58E0047518 qua tra cứu không có kết quả chủ sở hữu và tra cứu biển số 60B4-240.07 thì kết quả xe nhãn hiệu Honda Wave không phải xe nhãn hiệu Honda Future. Bị cáo M khai nhận mua của

người tên C2, N3, T4(chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.000.000 đồng để đi lại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I màu trắng và xe Honda Vario màu xanh các bị cáo chiếm đoạt, do xe khi chiếm đoạt không có giấy đăng ký xe, bị cáo M đã đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số 02 xe trên mạng Internet để sử dụng. Khi đặt mua Mai Văn M đã cung cấp thông tin để làm giả các giấy tờ:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, Mai cung cấp các thông tin: nhãn hiệu HONDA, số loại SH125I, màu sơn trắng, số khung 14A08F208161, số máy 0092650KTFE1. Còn lại các thông tin khác và biển số xe 60B4-585.29 là do người làm giả tự làm.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, Mai cung cấp các thông tin: nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO150, màu sơn xanh, số khung LK952960, số máy 41E1955366. Còn lại các thông tin khác và biển số xe 65F1-626.76 là do người làm giả tự làm.

Mỗi bộ Giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số Bị cáo M mua với giá 1.000.000 đồng rồi về sử dụng cùng các xe tương ứng.

Kết luận giám định số 180/GĐ-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 063127 và 055323 tên chủ xe “Phan Minh T”, “Nguyễn Thanh T”, đề các ngày 20/9/2016, 20/8/2020 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, số khung: MH1KF4110LK952960, số máy KF41E1955366 qua xác minh thể hiện chủ sở hữu bị chiếm đoạt trên địa bàn Thành phố TA vào ngày 29/10/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TA đang thụ lý xác minh đối với tin báo trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố D đã bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TA để xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 379/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 24/2022/TB-TA ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn M phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Nhựt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn M 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm c, e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Mai Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 273/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Mai Văn M chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Nhựt T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, bị cáo Mai Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/6/2022 bị cáo Nguyễn Nhựt T làm đơn rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đã ra Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Nhựt T đã rút toàn bộ đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử. Bị cáo M phạm 02 tội (trộm cắp tài sản và làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức), đồng thời ngày 23/9/2021 Bị cáo M đã bị

Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Đối với bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn M, Nguyễn Văn T giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố D.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 20/6/2022 bị cáo Nguyễn Nhựt T làm đơn rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đã ra Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 29/01/2021 đã cùng với bị cáo Mai Văn M lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150, biển số 60F3-649.10 của ông Triệu Lê Thanh P trị giá 35.000.000 đồng. Ngày 11/2/2021 cùng với Nguyễn Chí L chiếm đoạt 01 cây đàn Organ hiệu Casio CTK650L trị giá 2.500.000 đồng, 01 cây đàn guitar trị giá 550.000 đồng của bà Đào Thị Yến L. Ngày 23/2/2021 cùng với bị cáo Nguyễn Nhựt T, Nguyễn Chí L chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, biển số 93F1.288.55 của ông Phan Tấn L trị giá 28.000.000 đồng, chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 29Z5-5736 của ông Phùng Văn T trị giá 7.500.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 73.550.000 đồng.

Bị cáo Mai Văn M đã tái phạm, ngày 29/01/2021 bị cáo cùng với bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150, biển số 60F3-649.10 của ông Triệu Lê Thanh P trị giá 35.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo M còn cung cấp thông tin cho người khác (không xác định được nhân thân) nhãn hiệu xe mô tô, số loại, màu sơn, số khung, số máy để làm giả 02 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” gồm chủ xe Phan Minh T và chủ xe Nguyễn Thanh T.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Mai Văn

M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tái phạm nguy hiểm). Đối với bị cáo Mai Văn M cung cấp thông tin cho người khác (không xác định được nhân thân) nhân hiệu xe mô tô, số loại, màu sơn, số khung, số máy để làm giả 02 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Theo điểm c, e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo Mai Văn M và Nguyễn Văn T kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Các bị cáo có nhân thân xấu, từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Lỗi phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn M, Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 379/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;

2. Tuyên bố bị cáo Mai Văn M phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn M 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Mai Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 273/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Mai Văn M chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Mai Văn M và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Tài

Lê Quân Vương

Nguyễn Huỳnh Đức

